TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-ST.
Ngày: 28 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thục.

Ông Trần Văn Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 /9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST- HS ngày 16/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn N**, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh N;

Nơi ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Con ông Lò Văn X (đã chết);

Con bà Vi Thị H, sinh năm 1978;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn N**:

- Bà Nguyễn Thị Lan - Luật sư, Văn phòng Luật sư Dương Minh Nhâm, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Ông Trần Thanh Bình, ông Hoàng Trọng Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: **Lương Tuấn A**, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh N;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 4/12;

Con ông Lương Văn H, sinh năm 1968;

Con bà Lương Thị H, sinh năm 1967;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lương Tuấn A**:

Bà Ngọc Thị Vui - Luật sư, Công ty Luật TNHH Ngọc An Gia, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 96, đường Quách Nhẫn, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Chị Hà Thị Hiên, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Nguộn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Hà Văn Tươi, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Khôi, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/4/2023, tại khu vực gầm cầu vượt Đình Trám, thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Vi Văn N, sinh năm 2003, trú tại thôn H , xã H, huyện V, tỉnh B về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Thu giữ bên trong chiếc túi N đang đeo trên người 01 bọc túi nilon màu trắng, bên trong có một lớp nilon màu xanh, bên trong cùng đựng chất cục bột màu trắng. N khai đây là ma tuý Heroine đang mang đi bán cho khách thì bị Công an bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi là ma tuý vào phong bì ký hiệu "QT"; mời người làm chứng, đưa N cùng vật chứng nghi ma tuý về Công an thị trấn Nếnh, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Ngoài ra, còn thu giữ của N: 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 xe mô tô Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 37M1-922.88, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và 1.000.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn N, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đưa N vào Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, tiến hành kiểm tra người N phát hiện bên trong quần lót của N có 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 02 gói giấy bạc có mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma tuý Heroine, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "KT".

N khai nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ khi bắt quả tang là của Lương Tuấn A, sinh năm 2004 là bạn cùng quê với N, hiện đang trọ ở thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Còn nguồn gốc số ma tuý thu khi kiểm tra người, N mua của một người phụ nữ tên Trang ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ tên Trang, xác định là Lê Huyền Trang, sinh năm 1986 ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 11/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trang nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma tuý.

Ngày 24/5/2023, Tuấn A đã đến Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đầu thú, khai nhận về hành vi mua bán ma tuý cùng với N, Cơ quan điều tra tạm giữ của Tuấn A 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng và 01 triệu đồng.

Kết luận giám định số 755 ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng được bọc ngoài bằng lớp nilon màu xanh **là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 75,482 gam**.

Kết luận giám định số 756 ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu "KT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc đều **là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng 0,274 gam**.

Quá trình điều tra, Vi Văn N và Lương Tuấn A khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Vi Văn N và Lương Tuấn A có quan hệ quen biết nhau từ trước. Do biết chỗ lấy ma tuý để bán nên Tuấn A bảo N tìm người mua, nếu N bán được 01 cây ma tuý Heroine với giá 30 triệu đồng, Tuấn A sẽ trả công cho N từ 2,5 - 5 triệu đồng, N đồng ý.

Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, có một người đàn ông cho N số điện thoại của một người phụ nữ tên Thu có nhu cầu mua ma tuý. N gọi điện hỏi Thu có

mua ma tuý Heroine không, giá là 30 triệu đồng/cây thì Thu đồng ý mua 02 cây. N gọi điện thông báo với Tuấn A thì Tuấn A bảo chờ vài ngày để về quê lấy. Trao đổi với Tuấn A xong, N gọi điện lại cho Thu, khi nào có ma tuý N sẽ thông báo. Tối ngày 19/4/2023, Tuấn A đi xe khách từ thành phố Từ Sơn về khu chợ xã Chi Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tìm mua ma tuý thì gặp một người đàn ông không quen biết, Tuấn A đã mua của người này 02 cây ma tuý Heroine với giá 15 triệu đồng, rồi quay lại thành phố Từ Sơn. Tối ngày 20/4/2023, Tuấn A gọi điện cho N báo đã có ma tuý. N gọi điện cho Thu thông báo đã có ma tuý, Thu hẹn chiều ngày 21/4/2023 gặp nhau ở cầu vượt Đình Trám, huyện Việt Yên để giao dịch mua bán. N trao đổi lại với Tuấn A và bảo Tuấn A mang ma tuý xuống phòng trọ cho N. Khoảng 12 giờ ngày 21/4/2023, Tuấn A cho gói nilon chứa 02 cây ma tuý vào trong túi đeo chéo của mình rồi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 37M1-922.88 đến phòng trọ của N. Khi đến nơi, Tuấn A đưa chìa khoá xe mô tô và chiếc túi đeo chứa ma tuý cho N đi bán, còn Tuấn A ở lại nhà trọ chờ. N đeo túi ma tuý rồi điều khiển xe mô tô đến gầm cầu vượt Đình Trám thì gặp Thu đang đứng đợi ở đó. Thu bảo N cho kiểm tra ma tuý, N kéo khoá túi đang đeo trên người để cho Thu nhìn thấy ma tuý. Sau khi nhìn thấy ma tuý, Thu bảo đi lấy tiền để trả N, ngay lúc đó N bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ ma tuý, còn Thu bỏ chạy, không bắt giữ được.

Khi biết N bị lực lượng Công an bắt giữ, Tuấn A đi về phòng trọ của mình ở thành phố Từ Sơn, thu dọn đồ đạc và chuyển chỗ trọ khác. Đến ngày 24/5/2023, Tuấn A đến Công an huyện Quế Phong đầu thú và khai nhận hành vi đem ma tuý Heroine cho N bán cho khách như đã nêu trên.

Đối với số ma tuý thu giữ khi kiểm tra người, N khai: Khoảng 07 giờ ngày 21/4/2023, N đến nhà một người phụ nữ tên Trang ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh mục đích để mua ma tuý về sử dụng. Khi đến nơi thấy cửa nhà Trang đóng, N gọi thì có giọng một người phụ nữ đáp lại, N bảo người này bán cho 400.000 đồng ma tuý Heroine rồi đưa 400.000 đồng qua khe cửa, người bên trong cầm tiền rồi đưa lại cho N 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói ma tuý được gói bằng giấy màu trắng. N cầm 02 gói ma tuý về phòng trọ rồi đổ ma tuý sang 02 mảnh giấy bạc, gói lại. Sau khi gói xong, N cất 02 gói ma tuý vào trong quần lót đang mặc, mục đích để sử dụng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động Vivo là của Tuấn A, 01 điện thoại di động Iphone là của N dùng để liên lạc mua bán ma tuý; số tiền 02 triệu đồng là của Tuấn A không liên quan đến việc phạm tội; 01 túi đeo chéo, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 37M1-922.88, 01 chứng minh nhân dân và vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Vi Văn N phải chấp hành hình phạt của cả 02 tội từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Tuấn A từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/5/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT", bên trong đựng 70,462 ma tuý Heroine hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "KT", bên trong đựng 0,193 gam ma tuý Heroine hoàn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại WinnerX, biển kiểm soát 37M1-922.88, số khung RLHKC3711MY124382, số máy KC34E1251764, dung tích xi lanh 149,1, sản xuất năm 2021; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 357266091078192 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có số IMEI 861428059893694.

- Trả lại bị cáo N 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn N.

- Trả lại bị cáo Lương Tuấn A 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo N được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn N không tranh luận đối đáp gì.

Luật sư Nguyễn Thị Lan bào chữa cho bị cáo Vi Văn N trình bày bản Luận cứ: Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ. Tuy nhiên về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bản thân bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình éo le, bố mất sớm, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo N 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 17 năm tù. Các nội dung khác đồng ý như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Vi văn N đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lương Tuấn A không tranh luận đối đáp gì.

Luật sư Ngọc Thị Vui bào chữa cho bị cáo Lương Tuấn A trình bày bản Luận cứ: Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Lương Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lương Tuấn A là người dân tộc chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi pjamj tội ra đầu thú. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Lương Tuấn A đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp: Về cơ bản các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đồng tình với bản Luận tội của Viện kiểm sát đề nghị. Về mức hình phạt, các Luật sư đều đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vi Văn N và bị cáo Lương Tuấn A: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Vi Văn N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo N không có ý kiến gì về việc vắng mặt của Trợ giúp viên pháp lý và đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Vi Văn N và người làm chứng theo Điều 291 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên toà các bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/4/2023, tại nhà trọ của Vi Văn N, sinh năm 2003 ở thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Lương Tuấn A, sinh năm 2004, trú tại bản Ná Ca, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã đưa cho N **75,482 gam ma tuý Heroine** để N đem đi bán cho khách. Hồi 13 giờ 15 phút, N đem số ma tuý này đến khu vực gầm cầu vượt Đình Trám, thuộc tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, khi kiểm tra người N để đưa vào Trại tạm giam thì phát hiện, thu giữ bên trong quần lót của N **0,274 gam ma tuý Heroine**, N tàng trữ để sử dụng.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo là cần thiết.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Tuấn A sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A đồng phạm với nhau trong việc "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công phân nhiệm. Vai trò của các bị cáo trong việc mua bán trái phép chất ma túy là ngang nhau.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phải buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Lương Tuấn A phạm tội vì vụ lợi, không thuộc trường hợp hộ nghèo hoặc cận nghèo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo Vi Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với Lê Huyền Trang, kết quả điều tra xác định: Từ cuối năm 2022, Trang bắt đầu bán lẻ ma tuý Heroine nhưng không rõ người mua là ai, Trang không nhớ ngày 21/4/2023 có bán ma tuý cho ai không. Sáng ngày 11/5/2023, sau khi bán ma tuý cho 04 người, thì bị lực lượng Công an đến khám xét. Cùng ngày,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trang. Ngày 17/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trang về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định Trang có bán ma tuý cho N hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý Trang trong vụ án này.

Đối với người đàn ông cho N số điện thoại của Thu, người phụ nữ tên Thu và người đàn ông bán ma tuý cho Tuấn A, N và Tuấn A đều khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; xác minh số điện thoại N khai của Thu nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của N, Tuấn A không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT", bên trong đựng mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "KT", bên trong đựng mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu nâu.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là chất ma tuý cấm lưu hành do nhà nước độc quyền quản lý và những vật chứng liên quan tới vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 xe mô tô Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 37M1-922.88.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng.

Xét thấy, chiếc xe mô tô và 02 Điện thoai di động thu giữ của bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn N thu giữ của Vi Văn N.

- 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Tuấn A.

Xét thấy, Chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo N và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tuấn A không chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo Tuấn A để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Tuấn A phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn N.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 16 (Mười sáu) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vi Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 17 (Mười bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn A 16 (Mười sáu) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2023.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lương Tuấn A 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT", bên trong đựng mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "KT", bên trong đựng mẫu vật ma tuý hoàn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu nâu.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Vi Văn N và Lương Tuấn A:

- 01 xe mô tô Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 37M1-922.88.

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh trắng.

* Trả lại bị cáoVi Văn N 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn N.

* Trả lại bị cáo Lương Tuấn A 2.000.000 đồng (Hai triệu). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Theo Biên lai thu tiền số 0000165 ngày 28/8/2023của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

(Tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn N .

Bị cáo Lương Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS,THS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Gia Lương